TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:22/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 28/08/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Nguyễn Thùy V**.

Các Hội thẩm nhân dân: **- Ông Nguyễn Hồng T**

- Ông **Đinh Quang Tr**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Duy L -** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2025/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hoàng H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ , Thôn Măng L, Phường cũ nay là Phường Lang Bi – Đà L, tỉnh Lâm Đ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Anh Văn Tiến Th, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 96/123 Thái P, Phường cũ nay là Phường Lâm V – Đà L, tỉnh Lâm Đ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ của nguyên đơn trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường nay là Phường Lâm V , thành phố Đà Lt, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyên có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2023 vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nhiền lần anh chị đã ngồi lại cùng nhau để tìm phương hướng giải quyết với mong muốn gia đình hàn gắn nhưng không thể được. Vợ chồng anh chị không còn cảm thấy hạnh phúc khi sống cùng nhau. Không còn tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân như hiện nay chỉ làm tổn thương đến

nhau, ảnh hưởng đến tinh thần và những người thân trong gia đình. Trước đây chị đã từng nộp đơn ly hôn và được Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vì vậy lần này chị cương quyết mong muốn được tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Văn Tiến Th.

Về con chung vợ chồng có một con chung là Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019 khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định để vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Trần Thị Hoàng H không còn yêu cầu gì khác.

2. Tại bản tự khai của bị đơn, đơn xin vắng mặt anh Văn Tiến T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân anh Văn Tiến T và chị Trần Thị Hoàng H kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường nay là Phường Lâm V , thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyên có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị Trần Thị Hoàng H có đơn xin ly hôn thì anh Thành đồng ý ly hôn với chị H.

+ Về con chung: Anh Văn Tiến Th xác định vợ chồng có một con chung là Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019. Khi ly hôn anh Th đồng ý giao con chung cho chị Trần Thị Hoàng H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: anh Th xác định để vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Văn Tiến Th không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 11/08/2025 nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hoàng H, xử cho chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th được ly hôn. Về con chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019. Giao con chung cho giao con chung cho chị Trần Thị Hoàng H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th xác định không có nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Thà xác định không có nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Trần Thị Hoàng Hạ và anh Văn Tiến Th. Chị Trần Thị Hoàng H có nơi cư trú tại: Tổ 3, Thôn Măng L, Phường cũ nay là Phường Lang B – Đà L, tỉnh Lâm Đ và anh Văn Tiến Th đều có nơi cư trú tại Số 96/123 Thái Phiên, Phường 12 cũ nay là Phường Lâm V – Đà L, tỉnh Lâm Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th xây dựng gia đình với nhau năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường , thành phố Đà L nay là Phường Lâm V – Đà L, tỉnh Lâm Đ nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định không còn tình cảm với anh T do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị Hạ giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Phía anh Th cũng xác định đến nay vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân từ năm 2023 đến nay do vậy anh Th đồng ý ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng chị H và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2023 cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không còn tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân như hiện nay chỉ làm tổn thương đến nhau, ảnh hưởng đến tinh thần và những người thân trong gia đình.

Qua xác minh tại địa phương: vợ chồng anh chị không nhờ chính quyền địa phương giải quyết nên không nắm rõ, tuy nhiên qua xác minh thì vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay vợ chồng sống hai nơi khác nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hạ, xử cho chị Hạ và anh Thành được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th có một con chung là Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Hạ và anh Th thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019 cho chị Hạ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Buộc chị Hạ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Hoàng H, xử cho chị Trần Thị Hoàng H và anh Văn Tiến Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Văn Hạ V, sinh ngày 25/5/2019 cho chị Trần Thị Hoàng H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Anh Văn Tiến Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Trần Thị Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002001 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà L nay là Cơ quan thi hành án dân sự khu vực 1 – Lâm Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đ (03)
- Cơ quan THADS khu vực 1 – Lâm Đồ
- UBND Phường 12 cũ nay là Phường Lâm V– Đà L, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thùy **Đinh Quang Trung** **Nguyễn Thùy Vinh**